TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **--------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **---------- ---------**

Bản án số: **147**/2021/HS - ST
Ngày: 20/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Hoài***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Bùi Xuân Đãng***

2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Thùy Liên*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Th - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Th - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2021/HS- ST ngày 23/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST - HS ngày 04/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn B (tên gọi khác: Đỗ Thanh B), sinh năm 2000; HKTT: Thôn Y, xã Y, huyện Ph, Tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Minh Đ và bà Tạ Thị Nh; Tiền án, tiền sự: Không (Danh chỉ bản số 154 do Công an huyện Th lập ngày 02/3/2021); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – công an thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Trịnh Công T; sinh năm 2001; HKTT: Tiểu khu Tr, Thị trấn Đ, huyện Ph, Tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn Ch và bà Ngô Thị Nh; Tiền án, tiền sự: Không (Danh chỉ bản số 153 do Công an huyện Th lập ngày 02/3/2021); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2021, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 11/3/2021, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- **Người bị hại:** Anh Lê Quốc Tr, sinh năm 2000; Địa chỉ: xã G, huyện G, Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Thái A – Sinh năm 1982; Địa chỉ: BT 49 Khu đấu giá T, huyện Th, thành phố Hà Nội.

+ Ông Trịnh Văn Ch; sinh năm 1961; Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Ph, Tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Thái A (sinh năm: 1982, HKTT: xã Ng, huyện Th, Hà Nội) là chủ cửa hàng kinh doanh Internet Vip Game tại xã Ng, huyện Th, Hà Nội. Anh A thuê anh Lê Quốc Tr (sinh năm: 2000, HKTT: xã G, huyện G, Nam Định) làm quản lý cửa hàng, có nhiệm vụ thay mặt anh A quản lý, trông coi cửa hàng, tuyển dụng nhân viên, sửa chữa, thay thế máy móc, linh kiện trong cửa hàng. Khoảng đầu tháng 11 năm 2020, anh Tr thuê Đỗ Văn B và Trịnh Công Tr (sinh năm: 1998, HKTT: thị trấn Đ, huyện Ph, Thái Nguyên) vào làm nhân viên của cửa hàng. Anh Tr giao nhiệm vụ cho B và Tr là dọn dẹp, phục vụ người đến chơi game và sử dụng dịch vụ của cửa hàng. B và Tr được phép ăn ngủ tại cửa hàng và không có nhiệm vụ sửa chữa máy móc, thay thế linh kiện của các máy tính trong cửa hàng. Khoảng đầu tháng 12 năm 2020, Đỗ Văn B và Trịnh Công Tr được anh Tr thông báo đến ngày 06/12/2020 thì sẽ cho nghỉ việc. Lúc này, B nảy sinh ý định trước khi nghỉ việc sẽ trộm cắp tài sản là các linh kiện máy tính trong các hộp đựng máy tính của quán Internet Vip Game để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Ngày 01/12/2020, Trịnh Công T (là em trai của Trịnh Công Tr) đến quán Internet Vip Game chơi và xin ăn ngủ tại quán trong ngày nên B đã rủ T cùng tham gia trộm cắp tài sản cùng với B. T đồng ý.

Khoảng 07 giờ ngày 05/12/2020, lợi dụng việc anh Lê Quốc Tr đang ngồi chơi điện tử tại phòng hút thuốc của cửa hàng Internet, Đỗ Văn B bảo Trịnh Công T ngồi ở quầy thu ngân để tiến hành canh gác cho B trộm cắp tài sản. Sau đó, B lấy chùm chìa khóa rồi lén lút vào phòng Game Vip 1 của cửa hàng, mở khóa bảo quản của 02 chiếc máy tính tại phòng máy và lấy trộm 02 card màn hình máy tính, 01 thanh RAM và 01 thiết bị CPU của 02 chiếc máy tính trong phòng máy. Sau khi lấy xong, B dùng chìa khóa khóa tủ bảo quản của 02 chiếc máy tính lại như cũ rồi đi ra ngoài. B đưa số tài sản đã trộm cắp được cho T cất giấu. Quá trình B và T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Tr không biết và không tham gia cùng.

Ngày 06/12/2020, B và Tr được thông báo cho nghỉ việc. Khoảng trưa cùng ngày, B, Tr và T rời khỏi cửa hàng Internet Vip Game và đi đến quán Internet tại số 389, đường Tr, quận H, Hà Nội để chơi Games. Tại đây, Trịnh Công T đã liên hệ qua mạng xã hội bán 01 thiết bị CPU cho anh Trần Xuân H (sinh năm: 2000,

HKTT: phường H, quận H, Hà Nội) với giá 1.400.000 đồng. Ngày 08/12/2020, B mượn chiếc xe môtô Honda Lead BKS 29K1 - 714.89 của bạn gái B là Mai Trà M (Sinh năm: 2002, HKTT: Tổ 9, phường L, quận L, Hà Nội) để B và T cùng nhau đi tiêu thụ 01 thanh RAM và 02 card màn hình trộm cắp tại quán Internet Vip Games. Khi B và T đang đi tiêu thụ số tài sản trên thì bị Tổ công tác Công an xã Ng- Công an huyện Th phát hiện, thu giữ tang vật và đưa B cùng T về trụ sở làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Th đã thu giữ tang vật của vụ án gồm: 01 thanh RAM, 02 card màn hình máy tính; 01 chiếc xe mô tô Honda Lead BKS: 29K1 - 714.89 và 01 USB ghi lại hình ảnh từ camera tại quá Internet Vip Game. Anh Trần Xuân H đã tự nguyện giao nộp 01 thiết bị CPU máy tính mua của B và T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Th kết luận:

+ 02 Card xử lý đồ họa VGA PNY GeForce GTX 1650/4Gb GDDR6 Dual Fan - VCG16504D6DFPPB, đã qua sử dụng (tháng 8/2020) có giá trị: 2.000.000 đồng/chiếc x 02 chiếc = 4.000.000 đồng

+ 01 chiếc I5/6500, đã qua sử dụng (tháng 10/2020) có giá trị: 1.500.000

+ 01 bộ nhớ trong máy vi tính Kingston HyperX Fury 8Gb D4-2666CL 16-18-18 Black (HX426C16FB3/8), đã qua sử dụng (tháng 9/2020) có giá trị: 300.000 đồng.

Kết luận: linh kiện máy tính các loại có tổng giá trị 5.800.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 89/C09-P6 ngày 07/4/2021 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 05 tệp video gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra:

- Đỗ Văn B và Trịnh Công T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như đã nêu trên.

- Anh Nguyễn Thái A là chủ sở hữu đối với số linh kiện máy tính các bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Th đã trả lại số tài sản trên cho anh A. Anh A đã nhận đủ số tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Anh Trần Xuân H đã tự nguyện giao nộp 01 thiết bị CPU anh H mua của Trịnh Công T. Anh H khai khi mua không biết tài sản trên do T trộm cắp mà có. Gia đình Trịnh Công T đã bồi thường đủ cho anh H số tiền anh H mua tài sản là 1.400.000đồng. Anh H không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Lead BKS: 29K1 - 714.89, qua điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Y (sinh năm: 1978, HKTT: Tổ 9, phường L, quận L, thành phố Hà Nội - là mẹ đẻ của cháu Mai Trà M). Chị Y cho M mượn xe mô tô, M cho B mượn xe mô tô nhưng không biết việc B thực hiện hành vi phạm

tội, nên ngày 12/12/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Th đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chị Nguyễn Thị Y.

- Đối với anh Trịnh Công Tr, quá trình B và T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh Tr không biết, không tham gia và không tiêu thụ tài sản trộm cắp được cùng với B, T. Khoảng trưa ngày 06/12/2020, sau khi B và T thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản, anh Tr mới được biết và đã khuyên B và T trả lại tài sản trộm cắp cho người bị hại. Vì vậy, không có căn cứ xác định anh Tr có hành vi đồng phạm cùng với B và T, không tố giác tội phạm hay che giấu tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Th không xử lý.

Bản cáo trạng số 65/CT - VKSTT ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố bị cáo Đỗ văn B và Trịnh Công T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ văn B; Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Công T, xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Văn B từ 8 -14 tháng tù;

+ Bị cáo Trịnh Công T từ 7- 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ 14 – 26 tháng kể từ ngày Tòa tuyên án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về dân sự: Không phải xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - có đủ cơ sở xác định: Khoảng 7 giờ ngày 05/12/2020 tại quán Internet Vip Game do anh Lê Quốc Tr quản lý tại địa chỉ BT49, Khu đấu giá T, huyện Th, thành phố Hà Nội, Đỗ Văn B và Trịnh Công T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 card màn hình. 01 thanh RAM và 01 thiết bị CPU của 02 chiếc máy tính có tổng giá trị 5.800.000đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo B là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê bị cáo T phạm tội, trực tiếp tham gia việc lấy tài sản; bị cáo T giúp sức cảnh giới cho B lấy trộm tài sản, cất giấu và mang tiêu thụ tài sản đã trộm cắp được. Như vậy, bị cáo B có vai trò cao hơn bị cáo T.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã thu hồi trả người bị hại; nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ đã tác động để gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo - là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo B là người chủ mưu, khởi xướng và rủ rê bị cáo T phạm tội, bị cáo không có nơi cư trú cố định nên áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo Trịnh Công T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo B, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, được gia đình bảo lãnh quản lý giáo dục nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ». Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định nên để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự, vật chứng của vụ án:

- Các tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho anh Nguyễn Thái A là chủ sở hữu quán Internet Vip Game. Anh A đã nhận lại toàn bộ tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt, Anh A, anh Tr không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Trần Xuân H mua 01 thiết bị CPU của T nhưng không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Anh H đã được gia đình T bồi thường số tiền 1.400.000đồng, anh H không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét và không đưa anh H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Ông Trịnh Văn Ch đã thay bị cáo T bồi thường số tiền 1.400.000đồng cho anh H, ông Ch không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền này nên HĐXX không xem xét.

- Chiếc xe Honda Lead thu giữ của B là do B mượn của bạn là Mai Trà M. Chiếc xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Y (mẹ của M). Chị M không biết B mượn xe để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Y, Chị Y đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét và không đưa chị Y, cháu M tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Chiếc USB do anh Nguyễn Thái A giao nộp ghi lại hình ảnh các bị cáo trộm cắp tài sản – là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- Anh Trịnh Quốc Tr không biết các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không tham gia tiêu thụ tài sản trộm cắp được, cơ quan công an không xử lý nên HĐXX không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các Bị cáo Đỗ Văn B (tên gọi khác: Đỗ Thanh B) và Trịnh Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn B;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn B (tên khác: Đỗ Thanh B) **08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2021.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Công T;

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Công T **07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách **14 (mười bốn)** tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Thị trấn Đ, huyện Ph, Tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo được hưởng án treo mà thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 USB do anh Nguyễn Thái A giao nộp.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. Th, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện Th, TP Hà Nội;*
- *Cơ sở giam giữ;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự H.Th, Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H. Th, Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài